

Phụ lục 3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2023

ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KHÁM SỨC KHOẺ

I. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở KBCB: Phòng khám Đa khoa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

1.2. Địa chỉ: 46.1 Sư Vạn Hạnh, P.12, Q.10, TP. HCM

1.3. Loại hình khám sức khỏe (KSK):

- Khám sức khỏe không có yếu tố nước ngoài: ☒
- Khám sức khỏe có yếu tố nước ngoài: ☐
- Khám sức khỏe cho người lái xe: ☒

TT	Tiêu chí	Kết quả đánh giá		Lý do
		Đạt	Không đạt	
I.	Cơ sở vật chất			
1.1.	KSK không có yếu tố nước ngoài và KSK nước ngoài Có đầy đủ PK chuyên khoa: nội, ngoại, nhi, sản, mắt, TMH, RHM, da liễu, X-quang, xét nghiệm	X		KSK không có yếu tố nước ngoài
1.2.	KSK cho người lái xe Có đầy đủ PK chuyên khoa: tâm thần, thần kinh, nội (tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp, nội tiết), sản, mắt, TMH, X-quang, xét nghiệm	X		
II.	Trang thiết bị			
2.1.	Tủ hồ sơ bệnh án/phương tiện lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe	X		
2.2.	Tủ thuốc cấp cứu/túi thuốc cấp cứu	X		
2.3.	Bộ bàn ghế khám bệnh	X		
2.4.	Giường khám bệnh	X		
2.5.	Ghế chờ khám	X		
2.6.	Tủ sấy dụng cụ	X		
2.7.	Lò hấp dụng cụ y tế	X		
2.8.	Cân có thước đo chiều cao/Thước dây	X		
2.9.	Ổng nghe tim phổi	X		
2.10.	Huyết áp kế	X		
2.11.	Đèn đọc phim X-quang	X		
2.12.	Búa thử phản xạ	X		

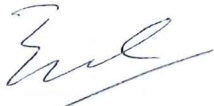


2.13.	Bộ khám da (kính lúp)	X		
2.14.	Đèn soi đáy mắt	X		
2.15.	Hộp kính thử thị lực	X		
2.16.	Bảng kiểm tra thị lực	X		
2.17.	Bảng thị lực màu	X		
2.18.	Bộ khám tai mũi họng: đèn soi, 20 bộ dụng cụ, khay đựng	X		
2.19.	Bộ khám răng hàm mặt	X		
2.20.	Bàn khám và bộ dụng cụ khám phụ khoa	X		
2.21.	Thiết bị phân tích huyết học	X		
2.22.	Thiết bị phân tích sinh hóa	X		
2.23.	Thiết bị phân tích nước tiểu/Bộ dụng cụ thử nước tiểu	X		
2.24.	Thiết bị chụp X-quang	X		
	KSK có yếu tố nước ngoài cần có thêm:			
2.25.	Thiết bị đo điện não			
2.26.	Thiết bị siêu âm			
2.27.	Thiết bị điện tâm đồ			
	KSK cho người lái xe cần có thêm:			
2.28.	Thiết bị đo nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở	X		
2.29.	Bộ test nhanh phát hiện ma túy	X		
III.	Nhân sự			
3.1.	Bác sĩ khám từng chuyên khoa có CCHN	X		
3.2.	Người kết luận có CCHN, thời gian KCB ít nhất 54 tháng và được phân công bằng văn bản	X		
3.3.	Có Bác sĩ có CCHN chuyên khoa nội (chứng chỉ tâm thần học cơ bản)	X		
	KSK có yếu tố nước ngoài:			
3.4.	Người thực hiện khám lâm sàng, người kết luận kết quả KSK phải là bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y khoa hoặc bác sĩ nội trú trở lên			
3.5.	Khi người được khám sức khỏe và người KSK không cùng thành tạo 1 thứ tiếng thì phải có người phiên dịch			
IV.	Danh mục kỹ thuật			
	KSK không có yếu tố nước ngoài:			
4.1.	Đã được phê duyệt các kỹ thuật cận lâm sàng	X		
4.2.	+ Xét nghiệm máu công thức máu và sinh hoá máu (kỹ thuật " Tổng phân tích tế bào máu" :	X		

	120/121/122/123/125 chương XXII; ...).			
4.3.	+ Xét nghiệm nước tiểu: (kỹ thuật "Tổng phân tích nước tiểu": 206 chương XXIII hoặc 201 và 208 chương XXIII; ...)	X		
	KSK có yếu tố nước ngoài: các quy định của KSK không có yếu tố nước ngoài và các điều sau			
4.4.	Xét nghiệm máu: + Công thức máu (kỹ thuật số 120/121/122/123/125 chương XXII;...) + Nhóm máu ABO (kỹ thuật số 279-294 chương XXII;...) + Nhóm máu Rh (kỹ thuật số 291/291 chương XXII;...) + Tốc độ máu lắng (kỹ thuật số 142/143 chương XXII;...) + Tỷ lệ huyết sắc tố (kỹ thuật số 161 chương XXII;...) + U rê máu (kỹ thuật số 166 chương XXII;...)			
4.5.	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (kỹ thuật số 289-291 chương XXIV;...)			
4.6.	Xét nghiệm viêm gan A, B, C, E (kỹ thuật số 81 hoặc 117- 168 chương XXIV;...)			
4.7.	Xét nghiệm huyết thanh giang mai (kỹ thuật số 95-102 chương số XXIV;...)			
4.8.	Xét nghiệm khẳng định tình trạng nhiễm HIV (HIV dương tính) (hợp đồng) (kỹ thuật số 75 chương XXIV)			
4.9.	Thử phản ứng Mantoux (kỹ thuật số 21 chương XXIV;...)			
4.10.	Thử thai			
4.11.	Xét nghiệm ma túy (kỹ thuật số 173, 174, 177, 182, 188,190, 192, 193, 194, 195, 196, 204 chương XXIII;...)			
4.12.	Xét nghiệm phân tìm sinh trùng (kỹ thuật số 263-271 chương XXIV;...)			
4.13.	Điện tâm đồ (kỹ thuật số 85/95 chương II hoặc kỹ thuật số 14 chương XXI;...)			
4.14.	Điện não đồ (hợp đồng) (kỹ thuật số 37-40 chương XXI hoặc 144-147 chương II)			
4.15.	Siêu âm			
4.16.	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh phong (hợp đồng) (kỹ thuật số 39-41 chương XXIV)			
	KSK cho người lái xe: các quy định của KSK không có yếu tố nước ngoài và các điều sau			
4.17.	Điện não đồ (hợp đồng) (kỹ thuật số 37-40 chương XXI hoặc 144-147 chương II)	X		
4.18.	Đo thị trường mắt (hợp đồng) (kỹ thuật số 253/254 chương XIV hoặc 80 chương XXI)	X		
4.19.	Xét nghiệm xác định nồng độ cồn trong máu (kỹ thuật số 60 chương XXIII), nồng độ cồn trong hơi	X		

	thờ (kỹ thuật số 290 chương I)			
4.20.	Test Morphin/ Heroin (kỹ thuật số 194,196 chương XXIII)	X		
4.21.	Test Amphetamin (kỹ thuật số 173 chương XXIII)	X		
4.22.	Test Methamphetamin	X		
4.23.	Test Marijuana (kỹ thuật số 188 chương XXIII)	X		
V.	Mẫu giấy khám sức khỏe			
	KSK theo TT 14/2014 (KSK không có yếu tố nước ngoài và KSK nước ngoài) bao gồm:			
5.1.	Đối với người từ đủ 18 tuổi mẫu giấy KSK quy định tại phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 14/2013	X		
5.2.	Đối với người chưa đủ 18 tuổi mẫu giấy KSK theo mẫu quy định tại phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 14/2013	X		
5.3.	Đối KSK định kỳ mẫu giấy KSK quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư 14/2013	X		
	KSK cho người lái xe:			
5.4.	Mẫu giấy KSK quy định tại phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 24/2015	X		
5.5.	Mẫu sổ khám sức khỏe định kỳ quy định tại phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 24/2015	X		
VI.	Lưu trữ hồ sơ, liên thông kết quả khám sức khỏe lái xe	X		
VII.	Quy trình thực hiện KSK tại đơn vị	X		

Người đánh giá


ThS.BS. Trần Xuân Bách

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

PGS.TS.BS. Châu Văn Trữ